

HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CỦA CÁC TỔ CHỨC, HỆ PHÁI TIN LÀNH TẠI CÁC TỈNH PHÍA BẮC HIỆN NAY

Tóm tắt: Thời gian gần đây, đạo Tin Lành đã có sự phát triển nhanh tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc và tại các vùng đồng bằng, đô thị. Trong bài nghiên cứu đăng trên tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo số 12/2020, chúng tôi đã đề cập đến lịch sử truyền giáo của đạo Tin Lành tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam từ khởi đầu cho đến nay. Trong đó đã phân tích về kết quả truyền giáo qua từng thời kỳ, sự hiện diện và phân bố của các tổ chức, hệ phái tại các tỉnh thành. Bài viết này là phần tiếp theo, đề cập đến hoạt động tôn giáo của các tổ chức, hệ phái Tin Lành tại các tỉnh phía Bắc, bao gồm các khía cạnh hoạt động truyền giáo và sinh hoạt tôn giáo của các tổ chức, hệ phái.

Từ khóa: Đạo Tin Lành; Bắc Việt Nam; truyền giáo; tổ chức; thực hành.

Dẫn nhập

Không kể đến nhiều công trình nghiên cứu đã xuất bản về tình hình theo đạo, nguyên nhân theo đạo Tin Lành của người H'mông trong thời gian qua, riêng về chủ đề hoạt động tôn giáo của đạo Tin Lành tại các tỉnh phía Bắc trong thời gian gần đây, đã xuất hiện một số tư liệu, bài viết liên quan, cụ thể như: Từ năm 2005 đến 2007, xuất hiện nhiều tài liệu, hồ sơ xin công nhận tư cách pháp nhân của các tổ chức hệ phái, trong đó bao gồm: Lịch sử hình thành vắn tắt của các hệ phái; Giáo lý và tổ chức. Đây là tài liệu chính thống để tìm hiểu về các tổ chức, hệ phái Tin Lành. Nhân kỷ niệm 100 năm Tin Lành đến Việt Nam (1911-2011) đã có khá nhiều tư liệu phong

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài 19/5/2022; Ngày biên tập: 20/6/2022; Duyệt đăng: 25/7/2022.

phụ về hoạt động của đạo Tin Lành qua các giai đoạn lịch sử. Nổi bật có thể kể đến cuốn sách do Mục sư - Hội trưởng Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) Thái Phước Trường đứng tên chủ biên: “Hội Thánh Tin Lành Việt Nam 100 năm hình thành và phát triển”. Năm 2011, giáo sĩ Reg Reimer, người đã nhiều năm truyền giáo tại Việt Nam trước năm 1975 và hiện tại vẫn đang có mối liên hệ với cộng đồng Tin Lành tại đây đã xuất bản cuốn sách “Vietnam’s Christians: A Century of Growth in Adversity” (Tạm dịch: Cơ đốc nhân tại Việt Nam: Một thế kỷ phát triển trong nghịch cảnh”. Với hơn trăm trang sách, tác giả đã điểm lại các giai đoạn truyền giáo của đạo Tin Lành tại Việt Nam, trong đó ở phần cuối tác giả có nhắc đến phong trào truyền đạo, theo đạo thời gian qua và hiện nay. Trong những năm 2010, 2011 và 2012, đã diễn ra ba cuộc tọa đàm, hội thảo do Viện Nghiên cứu Tôn giáo phối hợp với các Hội thánh Tin Lành tổ chức với chủ đề: *Đạo Tin Lành tại Việt Nam giai đoạn 1911-1975 và giai đoạn 1975-2011, Đạo Tin Lành và văn hóa Việt Nam*, trong đó có nhiều bài tham luận phong phú về nhiều mặt hoạt động của đạo Tin Lành. Đây là những tư liệu quý dù mới chỉ là những nghiên cứu ban đầu. Năm 2014, Thiều Thị Hương với luận văn cao học: “Quá trình ra đời và phát triển của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) - Những vấn đề đặt ra cho công tác đối với đạo Tin Lành hiện nay”, trong đó đề cập đến nhiều vấn đề liên quan đến Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc). Năm 2016, Hội Thánh Tin Lành Hà Nội tổ chức kỷ niệm 100 năm thành lập, xuất bản cuốn kỷ yếu: “Chúa Giê-Xu Đấng Chiến thắng: Lược sử hình thành, phát triển Hội Thánh Tin Lành Hà Nội (Giai đoạn 1916-2016) & Khải tượng cho tương lai” với nhiều chi tiết lịch sử đáng chú ý. Cùng với đó là bản kỷ yếu tọa đàm của cộng đồng Tin Lành Hà Nội: “1916-2016 Sự phát triển của cộng đồng Tin Lành Hà Nội, suy ngẫm về quá khứ, hiện tại và tầm nhìn về tương lai” trong đó có một số bài tham luận của đại diện các hệ phái, nhóm Tin Lành khác nhau. Năm 2018, cuốn sách “Biến đổi về văn hóa, xã hội của cộng đồng cư dân theo đạo Tin Lành ở một số dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc (từ năm 2005 đến nay)” do Trần Thị Hồng Yến chủ biên (Nhà xuất bản Khoa học xã hội) là công trình nghiên cứu công phu, cập nhật nhiều

vấn đề, tình hình mới nơi người Mông theo đạo. Năm 2019, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) và Trường Thánh Kinh Thần học Hà Nội đã xuất bản cuốn “Đạo Tin Lành, những dấu ấn lịch sử và hiện tại (Tọa đàm kỷ niệm 500 năm cải cách Tin Lành)”, trong đó tập hợp bài viết của một số tác giả trong nước và nước ngoài về đạo Tin Lành thế giới và khu vực, và tại Việt Nam trong tọa đàm khoa học tại Hà Nội năm 2017. Gần đây, năm 2019, tác giả Đỗ Quang Hưng có bài nghiên cứu: “Đạo Tin Lành ở Việt Nam một cái nhìn tổng quát”, đăng trên cổng thông tin điện tử của Ban Tôn giáo Chính phủ, trong đó có sự phân tích khá toàn diện về nguồn gốc và đặc điểm, các giai đoạn hình thành cộng đồng Tin Lành tại Việt Nam.

Nhìn chung, những tư liệu, bài viết, công trình kể trên là nguồn tư liệu quan trọng để thực hiện công việc nghiên cứu về vấn đề này. Tuy nhiên, không khó để nhận thấy: các vấn đề cụ thể về cộng đồng Tin Lành tại các tỉnh phía Bắc nói riêng cùng hoạt động tôn giáo hiện nay của các tổ chức, hệ phái nói riêng... hầu như chưa có công trình nào đề cập cụ thể, chi tiết, chưa nói đến việc cập nhật tình hình.

Từ thực tiễn hoạt động của đạo Tin Lành tại Việt Nam nói chung và các tỉnh phía Bắc nói riêng, bài viết này nhằm mục đích làm rõ những vấn đề: Hoạt động tôn giáo của cộng đồng Tin Lành, bao gồm các tổ chức, hệ phái khác nhau, thời gian và hiện nay tại các tỉnh phía Bắc diễn ra như thế nào? Những mặt thuận lợi và khó khăn? Những vấn đề gì cần chú ý trong công tác quản lý và thực hiện chính sách?

Do chủ đề nghiên cứu liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội và tôn giáo nên chúng tôi sẽ tiếp cận vấn đề dưới góc độ cấu trúc - chức năng và tôn giáo - văn hóa, dùng phương pháp nghiên cứu lịch sử để làm rõ nội dung nghiên cứu.

1. Đời sống sinh hoạt tôn giáo của đạo Tin Lành tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam hiện nay

Hoạt động tôn giáo bao gồm sinh hoạt tôn giáo và điều hành tổ chức của tôn giáo, cũng như hoạt động truyền bá tôn giáo. Sinh hoạt tôn giáo là việc bày tỏ niềm tin tôn giáo, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi tôn giáo.

Tìm hiểu và phân tích những hoạt động trên đối với đạo Tin Lành tại miền Bắc gặp không ít khó khăn do có sự đa dạng về tư cách pháp lý, đặc trưng hệ phái, quy mô tổ chức của các nhóm, phái, ngoài ra còn có những tác động, ảnh hưởng từ phía chính quyền và xã hội. Sau đây, chúng tôi sẽ lần lượt đi vào phân tích một số vấn đề, trước hết về lĩnh vực sinh hoạt tôn giáo của một số tổ chức, hệ phái Tin Lành, sau nữa là hoạt động truyền giáo của họ.

Trước tiên là cần đề cập đến các yếu tố quan trọng đầu tiên để cộng đồng tín đồ có thể sinh hoạt tôn giáo bình thường đó là: *Địa điểm sinh hoạt tôn giáo (liên quan đến cơ sở vật chất, quy chế pháp lý); Chức sắc hướng dẫn sinh hoạt tôn giáo; Kinh sách dùng cho việc thực hành nghi thức tôn giáo.*

1.1. Các điều kiện thiết yếu liên quan đến sinh hoạt tôn giáo

Địa điểm sinh hoạt tôn giáo và việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung

Chủ trương chính sách mới về vấn đề Tin Lành đã đi vào đời sống được mười lăm năm (tính từ khi có Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg ngày 04/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ), giải quyết được nhiều khúc mắc và dần đưa hoạt động của đạo Tin Lành vào tình trạng bình thường. Gần đây nhất, sau khi *Luật tín ngưỡng, tôn giáo* đi vào cuộc sống, đường hướng thể chế hóa việc bảo đảm quyền tự do sống đạo, thực hành đức tin của các tôn giáo nói chung và cộng đồng Tin Lành nói riêng càng được khẳng định.

Cho đến nay, tại Việt Nam, gần như các tổ chức, hệ phái Tin Lành lớn đã được công nhận tư cách pháp nhân, các hệ phái, nhóm Tin Lành nhỏ từng bước đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung nơi chính quyền cơ sở phường, xã. Như vậy, những chủ trương, chính sách này đã góp phần tạo hành lang pháp lý ổn định, nhất quán để bảo đảm thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân nói chung và đạo Tin Lành nói riêng.

Theo thông tin từ cơ quan quản lý: Sau hai năm thực hiện *Luật tín ngưỡng, tôn giáo*, đến tháng 4/2019, cả nước có hơn 1,12 triệu người theo đạo Tin Lành, trong đó có trên 855.000 người của hơn bốn mươi dân tộc thiểu số, đông nhất là các dân tộc Mông (270.000 người), Ê

Đê (124.000 người), Gia Rai (99.000 người), K'ho (67.000 người), S'Tiêng (60.000 người). Có chín tổ chức Tin Lành có pháp nhân và một Ban Đại diện, hai tổ chức được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo (gồm khoảng bảy mươi tổ chức, nhóm Tin Lành khác được cấp xã cấp đăng ký); 2.253 chức sắc, 6.851 chức việc, 757 tổ chức tôn giáo trực thuộc, 576 nhà thờ, 5.456 điểm nhóm. Ngoài ra, còn có khoảng 8.500 người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tại bốn mươi chín điểm nhóm.... mười ba tỉnh thuộc khu vực miền núi phía Bắc (gồm Thanh Hóa và Nghệ An), từ chỗ đạo Tin Lành phát triển “lén lút”, “bí mật”, “trá hình” một cách bất thường trong đồng bào Mông, Dao, đến nay đã được chấp thuận và đưa vào quản lý theo pháp luật thông qua việc cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho 797 điểm nhóm trong tổng số 1.631 điểm nhóm, chiếm 48,8%. Số điểm nóng và các vụ khiếu kiện đối với đạo Tin Lành giảm nhiều so với trước, hiện tượng mất đoàn kết trong thôn, bản giữa người theo đạo và không theo đạo cơ bản được giải quyết. Hiện tượng di dân tự do trong đồng bào Mông đã giảm. Các điểm nhóm có thái độ cởi mở, hợp tác với chính quyền địa phương [Nguyễn Ngọc Bảo, 2019].

Theo các số liệu cập nhật vào năm 2019, các tỉnh phía Bắc tính từ Nghệ An trở ra hiện nay có 254.469 tín đồ Tin Lành, trong đó 233.855 người là đồng bào dân tộc thiểu số (viết tắt: DTTS), 559 chức sắc, 772 chức việc, hai mươi tám tổ chức tôn giáo trực thuộc, mười lăm nhà thờ, một cơ sở đào tạo chức sắc, 2.049 điểm nhóm (918 điểm nhóm đã được cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung). Riêng khu vực miền núi phía Bắc có khoảng hơn 235.635 người trong đó 233.619 người là đồng bào DTTS (95% là người Mông, tiếp đến là người Dao), 389 chức sắc, 525 chức việc, chín chi hội, hai nhà thờ; 1.631 điểm nhóm (797 điểm nhóm đã được cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung), lần lượt chiếm tỷ trọng 21,01% về tín đồ, 17,3% về chức sắc, 7,7% về chức việc, 0,3% về cơ sở thờ tự của đạo Tin Lành cả nước [Vụ Tin Lành, 2020].

Số liệu tổng kết mười năm thực hiện Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg ngày 04/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đối với đạo Tin Lành năm 2015 cho biết tại các tỉnh phía Bắc từ Nghệ An trở ra có

199.675 tín đồ Tin Lành, trong đó 181.717 người là đồng bào DTTS, 545 chức sắc, 600 chức việc, mười sáu tổ chức tôn giáo trực thuộc, mười bốn nhà thờ, một cơ sở đào tạo chức sắc, 1.704 điểm nhóm (584 điểm nhóm đã được cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung). Như vậy, so sánh với năm 2019, chỉ sau 4 năm, số lượng người theo đạo Tin Lành từ Nghệ An trở ra tăng 54.933 tín đồ; số chức sắc tăng hơn mười lăm người; số lượng điểm nhóm tăng khoảng 345 điểm [Vụ Tin Lành, 2020].

Tình hình trên cho thấy, chấp nhận đăng ký sinh hoạt điểm nhóm tập trung là bước đầu tiên để hợp pháp hóa sinh hoạt tôn giáo của tín đồ. Cho đến nay, mười ba tỉnh miền núi phía Bắc (bao gồm Thanh Hóa và Nghệ An) đã chấp thuận và đưa vào quản lý theo pháp luật thông qua việc cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho 797 điểm nhóm trong tổng số 1.631 điểm nhóm, chiếm 48,8%. Đặc biệt trong 2 năm (2017-2018), các tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên và Yên Bái đã thí điểm thành công việc chấp thuận thành lập 07 chi hội từ các điểm nhóm đã được cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung với 2 mô hình:

- 1) Từ một điểm nhóm thành lập một chi hội (hội thánh).
- 2) Từ một số điểm nhóm cùng tổ chức, tín đồ đồng ngôn ngữ, đoàn kết, giao thông thuận lợi thành lập một chi hội với nhà thờ trung tâm và các điểm nhóm trực thuộc.

Hoạt động tôn giáo của đạo Tin Lành tại các chi hội, điểm nhóm hợp pháp diễn ra thuận tụy, ổn định, chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như các quy định của địa phương. Số điểm nóng và các vụ khiếu kiện đối với đạo Tin Lành giảm nhiều so với trước, hiện tượng mất đoàn kết trong thôn, bản giữa người theo đạo và không theo đạo Tin Lành đã cơ bản được giải quyết. Giảm hiện tượng di dân tự do đối với đồng bào Mông. Các điểm nhóm có thái độ cởi mở, hợp tác với chính quyền địa phương. Hoạt động đào tạo, phong chức, bổ nhiệm chức sắc, chức việc của đạo Tin Lành trước chỉ có các tỉnh: Thái Nguyên, Lạng Sơn, Tuyên Quang, nay có thêm Lai Châu, Điện Biên, Hà Giang, Lào Cai, Cao Bằng, Bắc Kạn giải quyết theo quy định của pháp luật. Vào tháng 3/2015, số lượng chức sắc ở khu vực này là 278 người, chủ yếu là

“phong chui”. Đến nay số chức sắc được phong hợp pháp đã dần tăng lên (Lai Châu: 43; Hà Giang: 26, Thái Nguyên: 20,...), số chức sắc được phong bất hợp pháp giảm xuống, hoạt động của họ từng bước tuân theo pháp luật, chính quyền quản lý được.

Bên cạnh nhiều kết quả đạt được nêu trên, một số hạn chế cũng bộc lộ, đó là:

Số lượng điểm nhóm chưa được cấp đăng ký còn nhiều, tập trung nhiều nhất ở khu vực miền núi phía Bắc (còn 51%, tương đương 834 điểm) và chủ yếu là điểm nhóm thuộc các tổ chức Tin Lành chưa được Nhà nước công nhận; trên 70 tổ chức Tin Lành chưa được cấp đăng ký hoạt động về phương diện tổ chức trong khi các tổ chức này vẫn thực hiện các hoạt động của một tổ chức tôn giáo thực thụ (đào tạo, phong phẩm, bổ nhiệm chức sắc, chức việc; thực hiện quan hệ quốc tế; xây dựng cơ sở thờ tự; truyền giáo; đại hội; hội nghị).

Các tổ chức Tin Lành chưa được công nhận và một số nhu cầu sinh hoạt tôn giáo chính đáng của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam hiện nay vẫn còn gặp khó khăn trong phạm vi điều chỉnh của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Chính vì vậy, công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức Tin Lành nước ngoài chưa được Nhà nước cấp đăng ký hoạt động cũng rất hạn chế, chủ yếu dừng lại ở các hoạt động: tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động sinh hoạt tại gia, hướng dẫn và cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo theo điểm nhóm.

Điểm nhóm sau đăng ký cũng chậm được giải quyết nhu cầu thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc, nhiều điểm nhóm đã có trên mười năm sinh hoạt tôn giáo hợp pháp nhưng chưa được giải quyết lên chi hội. Công tác chấp thuận thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc bộc lộ nhiều bất cập (như yêu cầu gom quá nhiều điểm nhóm trong khi khoảng cách giữa các điểm nhóm quá xa, khác ngôn ngữ, văn hóa, dân tộc; thiếu quỹ đất và quy hoạch đất vào mục đích tôn giáo).

Giải quyết nhu cầu xây nhà thờ, nhà nguyện đối với đạo Tin Lành còn nhiều bất cập. Giáo sở là một trong hai nhu cầu chính đáng, thiết yếu của mọi người theo tôn giáo khác nhau. Với đạo Tin Lành, nơi thờ phượng Chúa không nhất thiết phải là “cơ sở tôn giáo”, phần lớn các tổ chức Tin Lành đều có thể chấp nhận cử hành nghi lễ tại một địa

điểm thuê, mượn theo vụ việc, thậm chí là “địa điểm di động” như nhà riêng của tín hữu được sử dụng luân phiên cho việc nhóm lễ trong tuần. Tuy nhiên việc thuê, mượn địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung của đạo Tin Lành nhìn chung vẫn còn rất khó khăn trong thực tế. Hàng ngàn điểm nhóm Tin Lành của người DTTS ở miền núi phía Bắc đang tổ chức sinh hoạt tôn giáo với sự tham dự của từ hàng chục đến cả ngàn tín hữu trong diện tích chật hẹp là nhà ở của tín đồ vốn được xây cất để phục vụ nhu cầu của một hộ gia đình ít người. Việc thay đổi địa điểm để sinh hoạt tôn giáo tuy pháp luật đã có quy định nhưng cũng không dễ diễn ra do nhiều nguyên nhân. Việc giao đất, cho thuê/mượn địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo chưa được giải quyết tương xứng với nhu cầu thực tế. Tại nhiều nơi, việc giao đất gặp khó vì thiếu quỹ đất, chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tôn giáo. Thực tế đa số các trường hợp giao đất xây dựng nhà thờ đều là quá trình “hợp thức hóa” đất đai, cơ sở mà tôn giáo đã tự mua, xây dựng trước đó dưới danh nghĩa cá nhân. Những bất cập trên liên quan đến đất đai cơ sở tôn giáo đối với đạo Tin Lành dự báo sẽ còn nảy sinh những vấn đề phức tạp nếu không có chính sách giải quyết.

Đào tạo chức sắc

Cho đến nay, việc nhà nước cho lập lại Trường Kinh thánh Hà Nội và đẩy mạnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chức sắc với Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) (viết tắt: HTTLVN(MB)), tổ chức Tin Lành lớn nhất miền Bắc khiến cho vấn đề khó khăn của tổ chức giáo hội này dần được tháo gỡ. Với những chương trình đào tạo thần học hệ Cao đẳng và hệ Đại học bốn năm, một năm thực tập, đến nay Trường đã chiêu sinh được ba khóa đại học với tổng số lên tới hàng trăm sinh viên.

Thêm nữa, việc HTTLVN(MB) liên tiếp mở các lớp bồi dưỡng giáo lý căn bản cho hàng ngàn tín đồ trong các ban, hội, đoàn (ban phụ nữ, trung niên, tráng niên, thanh thiếu niên); mở nhiều khóa thần học tại chức cho hàng ngàn nhân sự ở các hội thánh và điểm nhóm đã đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo nhân sự quản trị các hội thánh, các điểm nhóm trên khắp miền Bắc.

Việc bổ nhiệm, phong chức, phong phẩm cũng được tiến hành thường xuyên từ khi nối lại các kỳ đại hội, đặc biệt từ 2017 đến nay. Công tác nhân sự của Hội thánh có nhiều thay đổi, cập nhật. Việc bầu vào các chức vụ “Hội phó sắc tộc”, Ủy viên Ban Trị sự Tổng hội là những mục sư tiêu biểu người dân tộc khiến cho cộng đồng tín đồ dân tộc tin tưởng, vâng phục.

Tuy nhiên, cũng cần chú ý việc quản lý và thẩm quyền của chính quyền địa phương trong việc làm thủ tục tuyên chuyển, bổ nhiệm. Những tồn tại còn lộ rõ là công tác đào tạo, bồi dưỡng chức sắc, chức việc, phong phẩm, bổ nhiệm vẫn chưa thể giải quyết theo luật khi còn đến hơn bảy mươi hệ phái, nhóm Tin Lành chưa được cấp phép hoạt động tôn giáo, chưa nói đến tư cách pháp nhân. Có những hệ phái đã được công nhận nhưng chưa thể lập trường đào tạo. Đa phần giới chức Tin Lành vẫn đào tạo ngầm, đào tạo liên thông liên hệ phái, theo các hình thức rất linh hoạt nhưng không có sự cho phép và công nhận chính thức của các cấp chính quyền.

Kinh sách và văn phẩm Cơ đốc

Hiện tại, theo *Luật tín ngưỡng, tôn giáo*, Điều 54 về “Hoạt động xuất bản, sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm” đã ghi rõ là các tổ chức tôn giáo được thực hiện hoạt động xuất bản kinh sách và xuất bản phẩm khác về tín ngưỡng, tôn giáo; sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm tín ngưỡng, tôn giáo, đồ dùng tôn giáo theo quy định của pháp luật về xuất bản và quy định khác của pháp luật.

Đối với cộng đồng Tin Lành, các văn phẩm Cơ đốc, như: Kinh Thánh, Thánh Ca, các sách giải nghĩa Kinh Thánh, các sách bồi linh, các sách, tạp chí luôn là những thức ăn tinh thần để bồi dưỡng phần thuộc linh của các tín hữu trong Hội Thánh. Thực ra thì từ lâu, trước năm 2001, vấn đề kinh sách cho cộng đồng Tin Lành vẫn được Nhà nước cho phép nhập, in để phục vụ cho chức sắc, tín đồ.

Từ năm 1992 đến 1994: Chương trình xuất bản Kinh Thánh Việt Nam được chính quyền cho phép nhập 33.000 Kinh Thánh và 20.000 Thánh Ca (cuốn). Từ năm 1994 đến 2000: Chính quyền cấp phép in 65.000 cuốn Kinh Thánh Tân Cựu Ước, 85.000 cuốn Tân Ước, 25.000 Thánh Ca, 80.000 sách Tin Lành và 120.000 chuyện tích Kinh Thánh.

Ngoài vấn đề Kinh, sách, nhu cầu về tái xuất bản tạp chí (Nguyệt san) nội bộ cũng được đặt ra. Cho đến nay, hai bản tin nội bộ của hai tổ chức Tin Lành lớn của đất nước đã được định kỳ xuất bản. Trong thời gian tới, nhu cầu về ấn phẩm đối với giới chức Tin Lành còn gia tăng theo thời gian. Thêm nữa, cần phải hiểu rằng ấn phẩm, kinh sách đối với giới Tin Lành không chỉ để thỏa mãn nhu cầu tín đồ mà còn là công cụ và phương tiện truyền giáo đặc biệt quan trọng.

Hiện tại, đối với giới chức Tin Lành, các ấn phẩm in ấn như Kinh Thánh và Thánh ca đã đáp ứng dư thừa nhu cầu. Gần đây, với sự tài trợ của Thánh Kinh Hội và nhiều tổ chức Tin Lành thế giới, hơn chục bản dịch Kinh Thánh đã được in ấn và lưu hành. Chưa bao giờ nguồn Kinh Thánh và Thánh ca dồi dào như ngày nay và thậm chí còn là nguồn cơn gây tranh cãi, mất đoàn kết trong các giới chức Tin Lành vì lẫn bản dịch, có bản lại cạnh tranh, khiến cho nhiều tín đồ lớn tuổi, có tri thức phản đối (ví dụ như Kinh Thánh Bản dịch mới gần đây). Ngoài ra, còn có các văn phẩm Cơ đốc khác, như: sách bồi linh, nghiên cứu, giải nghĩa Kinh Thánh, bài học Trường Chúa nhật, truyền đạo đơn, sách mỏng để làm chứng đạo, v.v... Với những số lượng in ấn cực lớn, có thể nói trong lĩnh vực này đạo Tin Lành không những bình đẳng mà còn nổi trội so với các tôn giáo khác, và mọi chuyện mở cửa như vậy không hẳn đã là tốt, như nhận định sau đây của Mục sư Thái Phước Trường - Hội trưởng Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) (Viết tắt: HTTLVN(MN)): "... từ khi sách vở được phổ biến, bên cạnh ích lợi cũng có những tai hại vì những sách không chỉ đến từ nguồn chính giáo. Đây là lúc những giáo lý không đáng có dịp xen vào, ảnh hưởng không tốt hoặc làm mất niềm tin của một số con cái Chúa" [Thái Phước Trường, 2011: 125].

Riêng đối với HTTLVN(MB) từ năm 2004-2014, thống kê từ Nhà xuất bản Tôn giáo cho biết Hội Thánh đã xuất bản 310 đầu sách với 2.566.631 bản in và 66.364.000 trang in, chủ yếu là Kinh Thánh và Thánh ca trọn bộ. Tuy so với Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam), số lượng này chỉ bằng một phần ba, nhưng là vượt bậc so với điều kiện thực tại của Hội Thánh và lớn hơn nhiều những Hội Thánh mới được công nhận gần đây.

Sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ thời cách mạng 4.0 đã đặt ra những vấn đề mới về truyền thông và kinh sách phục vụ sinh hoạt tôn giáo của các tín đồ. Đạo Tin Lành lại vốn là tôn giáo hiện đại nên đã rất nhanh nhạy, triệt để sử dụng các thành tựu tiên tiến trong lĩnh vực truyền thông, thông tin, mạng Internet toàn cầu. Sử dụng đa dạng các phương thức truyền giáo mới, như: việc dùng kinh sách điện tử, các phương tiện truyền thông hiện đại để truyền giảng, đào tạo giáo sĩ, chăm sóc tín đồ, đặc biệt trong môi trường xã hội công nghiệp và đô thị hóa nhanh tại nhiều vùng miền, quốc gia. Đặc biệt trong thời gian dịch bệnh xảy ra như vừa qua thì việc sinh hoạt tôn giáo online, truyền giảng online đã trở thành phổ biến và quen thuộc. Có thể nhận định rằng, chẳng bao lâu nữa, việc xuất bản kinh sách bằng giấy, truyền đạo đơn... sẽ chỉ còn là dĩ vãng với đà phát triển nhanh hiện nay của điện thoại thông minh và các phương tiện nghe nhìn khác.

1.2. Đời sống sinh hoạt tôn giáo

Việc thực hành giáo lý, giáo luật, nghi lễ tôn giáo

Đã có nhiều tác giả, qua các công trình nghiên cứu gần đây mô tả dưới góc độ dân tộc học, nhân học về nghi lễ và lối sống của bộ phận tín đồ người Mông theo đạo với những nhận định thú vị rút ra. Tuy nhiên, vấn đề khá đơn giản và rõ ràng với một nguyên tắc: khi đã theo đạo, đã là tín đồ Tin Lành thì phải bỏ hết các nghi thức ma chay, cưới xin, thầy mo, cúng tổ tiên của đời sống tín ngưỡng, tôn giáo cũ... để thực hành các nghi thức Tin Lành.

Đạo Tin Lành chú trọng đặc biệt việc tuyên truyền và răn dạy tín đồ về nghi thức hành nghi lễ thờ phượng Chúa. Nhấn mạnh đặc biệt sự tuân thủ các quy tắc mang tính chất như là các tín điều trong đời sống đức tin. Điều này là bất biến và được áp dụng cho mọi cộng đồng, mọi hội thánh địa phương, kể cả người Kinh hay người dân tộc. Những nguyên tắc đó là:

Thứ nhất: Tín đồ Tin Lành chỉ thờ phượng Chúa, ngoài ra cấm ngặt mọi hình thức sùng bái và thờ lạy khác. Đối với cư dân mới theo đạo, việc cấm thờ lạy, dứt bỏ các truyền thống cũ đến mức cực đoan là điều thường thấy.

Thứ hai: Tin Lành triệt để cấm thờ lạy hình tượng, vật phẩm, tranh ảnh, tượng Thánh, di cốt Thánh, coi đó là sai lạc niềm tin trầm trọng.

Cốt lõi nghi thức thờ phượng của đạo Tin Lành (đối với đa phần các hệ phái) là việc đọc Kinh Thánh và giảng Kinh Thánh (đọc và hiểu lời Chúa). Đi liền với đó là cầu nguyện cá nhân và tập thể. Những bài cầu nguyện có thể là theo mẫu – thường thì trích ở trong Kinh Thánh hoặc là tự người cầu nguyện ngẫu hứng “cảm động Chúa” mà nói lên.

Hát Thánh ca tôn vinh ngợi khen Chúa là yếu tố không thể thiếu của mỗi cuộc thờ phượng bởi vì “đạo Chúa nếu thiếu sự ca hát ngợi khen thì cũng giống như quả địa cầu này không có ánh sáng Mặt trời”.

Có thể lấy nghi thức một buổi thờ phượng của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) như là một khuôn mẫu phổ biến nhất trong các hệ phái, nhóm Tin Lành tại Việt Nam hiện nay làm quy chuẩn như sau:

Nghi thức thờ phượng chung cho mỗi sáng Chúa Nhật và trong các ngày lễ của tín đồ thuộc Hội thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc)

Chương trình mẫu của một buổi thờ phượng

Chủ lễ: Quản nhiệm Hội Thánh

Kinh Thánh: Chọn theo Bài giảng

Hướng dẫn: Thành viên Ban Trị Sự Hội Thánh hoặc tín hữu

Thời gian: 1 giờ 30 phút

1. Thánh nhạc Ban nhạc HT
2. Lời Kinh Thánh mở đầu (tùy chủ đề).....Người hướng dẫn
3. Thánh ca..... Hội chúng
4. Cầu nguyện khai lễ..... Mục sư
5. Thánh ca..... Hội chúng
6. Bài tín điều các Sứ đồ..... Hội chúng
7. Thánh ca..... Ban hát
8. Kinh Thánh đối đáp..... Hội chúng

9. Thông báo/ dâng hiến/ cầu thay.....Ban chấp sự
10. Đọc Kinh Thánh (theo bài giảng)..... Một tín đồ
11. Giảng luận.....Mục sư hoặc tôi tớ Chúa được ủy quyền
12. Cầu nguyện..... Hội chúng
13. Thánh ca..... Đơn ca/ Tốp ca/ Hội chúng
14. Cầu nguyện chung..... Hội chúng
15. Tôn vinh..... Hội chúng
16. Chúc phước..... Mục sư

Tất lễ

Đây là nghi thức thờ phượng theo truyền thống của cộng đồng Tin Lành chịu ảnh hưởng của Hội Truyền giáo Tin Lành C.M.A, bao gồm cả hai tổ chức lớn mạnh nhất là HTTLVN(MN) và HTTLVN(MB), tổ chức sau chiếm số lượng tín đồ áp đảo tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam hiện nay.

Ngoài ra, một số hệ phái, nhóm Tin Lành khác chịu ảnh hưởng của thần học Ngũ Tuần, theo trường phái “Ân Tứ” lại thường chú trọng đến mặt thể hiện cảm xúc khi hành lễ: dùng các động tác mạnh khi thờ phượng như cầu nguyện “nóng cháy”, biểu hiện bằng việc cử động cơ thể, than khóc, la hét, đung đưa thân thể, dùng các nhạc cụ điện tử và âm lượng lớn để thể hiện các bài Thánh ca, kiêng ăn, cầu nguyện tập thể, v.v...

Về hệ thống Lễ nghi

Trong bản Hiến chương mới nhất năm 2017 của HTTLVN(MB) phần Lễ nghi vẫn được giữ nguyên với các Thánh Lễ và Lễ nghi như sau:

- 1) Thánh Lễ Báp-têm; 2) Thánh Lễ Tiệc Thánh; 3) Lễ Giảng sinh;
 - 4) Lễ Thương khó; 5) Lễ Phục sinh; 6) Lễ Thăng Thiên; 7) Lễ Đức Thánh Linh giáng lâm; 8) Lễ Thành hôn; 9) Lễ Dâng con; 10) Lễ Tang;
 - 11) Lễ Xức dầu cầu nguyện cho người bệnh; 12) Lễ Tấn phong Mục sư; 13) Lễ Bỏ nhiệm; 14) Lễ Cung hiến nhà thờ; 15) Lễ Cảm tạ
- [Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc), 2017: 2].

Trong đó có thể phân chia ra hai dạng:

Các ngày lễ kỷ niệm là: Lễ Giáng sinh, Lễ Thương khó, Lễ Phục sinh, Lễ Thăng Thiên, Lễ Đức Thánh Linh giáng lâm.

Ngoài hai Thánh lễ mang ý nghĩa riêng biệt là: Thánh Lễ Báp-têm, Thánh Lễ Tiệc Thánh, còn có: Lễ Thành hôn, Lễ Dâng con, Lễ Tang, Lễ Xức dầu cầu nguyện cho người bệnh, Lễ Tấn phong Mục sư, Lễ Bỏ nhiệm, Lễ Cung hiến nhà thờ, Lễ Cảm tạ, v.v...

Tin Lành C.M.A vốn theo tinh thần cải cách của J. Calvin coi các ngày lễ kỷ niệm chỉ là những dịp “kỷ niệm” để củng cố lòng tin của tín đồ. Các ngày lễ đó không có một ý nghĩa linh thiêng đặc biệt như Giáo hội Công giáo quan niệm.

Riêng các Thánh lễ thì được coi là giữ vai trò khá quan trọng trong đời sống tín đồ Tin Lành và là dấu chỉ đặc trưng phân biệt sự khác nhau giữa các giáo hội, giáo phái Tin Lành. Một số Thánh lễ còn được coi là Bí tích thiêng liêng trong hệ thống lễ nghi của tôn giáo này. Đặc biệt quan trọng đối với tín đồ Tin Lành là Lễ Báp-têm và Lễ Tiệc Thánh.

Lễ Báp-têm

Lễ Báp-têm được định nghĩa rõ ràng: “Là nghi lễ nhập hội mà tín đồ phải chịu để nhập vào Hội thánh hữu hình... lễ Báp-têm chẳng phải một phương pháp để được tái sinh như Giáo hội La Mã và một vài giáo phái Cải chính dạy đâu; bèn là một dấu hiệu bề ngoài làm chứng cho ơn cứu rỗi đã được ứng dụng ở bề trong, mà kết quả sự tái sinh vậy” [J. D. Olsen, 1957: 23].

HTTLVN(MB) giờ đây quy định như sau về thánh lễ Báp-têm :

Người cầu lễ: Phải từ mười hai tuổi trở lên (trước đây quy định là từ mười bốn tuổi), đã tin nhận Chúa ít nhất ba tháng, đã học giáo lý Báp-têm và được Mục sư quản nhiệm cùng Ban Trị sự chi hội xác nhận đủ điều kiện nhận Báp-têm.

Chỉ mục sư mới được làm lễ Báp-têm, các trường hợp khác phải được Ban Trị sự Tổng Liên Hội (Tổng Hội) ủy quyền.

Cả mục sư hành lễ và người nhận Báp-têm nên mặc áo lễ. Mục sư hành lễ phải đứng trong nước, người nhận Báp-têm phải được đảm mình trong nước.

Tại vùng đồng bào Mông theo đạo, ban đầu do chỉ được huấn thị qua đài phát thanh những tín đồ đầu tiên đã tự làm Báp-têm cho nhau, sau này khi đã thuộc vào tổ chức của HTTLVN(MB) và các hệ phái khác, các nhân sự được đào tạo, bổ nhiệm, phong chức, mục sư sẽ tiến hành Thánh Lễ này. Trường hợp đặc biệt được Tổng Hội ủy nhiệm cho cá nhân nào đó tại khu vực điểm nhóm phụ trách.

Lễ Tiệc Thánh

Thánh lễ quan trọng thứ hai của tín đồ Tin Lành là Lễ Tiệc Thánh (bên Công giáo gọi là Bí tích Thánh Thể). Đạo Tin Lành tại Việt Nam không coi đây là một bí tích mà chỉ coi là kỷ niệm về sự hy sinh, sự chết của Chúa Jê-sus Christ cứu chuộc tội lỗi cho loài người mà thôi. Nhờ lễ Tiệc Thánh mà Hội Thánh tỏ ra mình liên hiệp với Christ trong sự chết, sự sống lại của Ngài.

Còn lại là các lễ: Tán phong Mục sư, lễ bổ nhiệm, Lễ cung hiến thánh đường, Lễ Cảm tạ, v.v...

Lễ Cơ mới thay Lễ Cảm tạ, Lễ Tạ ơn

Có một điều khá đặc biệt trong quá trình khảo sát và nghiên cứu là đối với HTTLVN(MB) và một số hệ phái, tại vùng người Mông mới theo đạo tại Lai Châu và Lào Cai thấy có ghi vào chương trình thờ phượng tại các điểm nhóm *Lễ cơ mới* mặc dù trong Hiến Chương chung không có lễ này. Nguyên nhân có lẽ là do nhu cầu hội nhập văn hóa của người Mông đặt ra, và đây cũng chỉ là lễ phụ, dạng như Lễ Tạ ơn của các tín đồ bên Mỹ. Tuy nhiên, một số yếu tố văn hóa cổ truyền của người Mông được tiếp nhận trong thờ phượng của một số hệ phái, số khác lại không, gây nhiều tranh cãi. Một nhà nghiên cứu Tin Lành từ nước ngoài đã viết: “Ngoài sự chia rẽ giữa người theo đạo và không theo đạo, tín đồ Tin Lành người Mông ở khu vực miền núi phía Bắc còn bị chia rẽ bởi cái gọi là sự đa nguyên trong nội bộ cộng đồng Tin Lành. Một số tín đồ khước từ mọi tập tục văn hóa Mông nếu Kinh Thánh không răn dạy về những tập tục đó, lập ra một hệ “Mông Thanh giáo” tách rời khỏi những anh em cùng đức tin nhưng quan niệm không nhất thiết phải xóa bỏ toàn bộ truyền thống văn hóa Mông”. “Tín đồ Cơ đốc Mông trải qua hai giai đoạn

chia rẽ: chia rẽ giữa người theo đạo và người không theo đạo, và phân rẽ giữa những người theo đạo với nhau. Sự phân rẽ thứ hai, tín đồ Mông phải tìm giải pháp tháo gỡ. Liệu những diễn biến này có dẫn đến một cuộc chiến văn hóa Cơ đốc hay không?” [HTTLVN (MB), 2019: 322].

Nhìn chung, với trình độ hiểu biết về lễ đạo còn ở thời kỳ đầu, đời sống đức tin còn hoang sơ nên hầu như tín đồ và cả chức sắc người Mông khó phân biệt được sự khác biệt về đặc điểm thần học, giáo thuyết giữa các hệ phái.

Tuy nhiên, một số mục sư thuộc các hệ phái khác nhau thừa nhận là tín đồ, chức sắc người Mông nhìn chung không thích và không hưởng ứng nghi thức “nói tiếng lạ”, hay còn gọi là “Báp-têm bằng Đức Thánh Linh” của một số nhóm Ngũ Tuần đưa lên vùng cao. Đối với họ, việc thờ phượng mà la khóc, lắc lư, nhảy múa... có vẻ xa lạ, không phù hợp với tâm lý, văn hóa của họ? [Nguyễn Xuân Hùng, 2020].

Tại vùng người Mông, gần đây Giáo hội Cơ đốc Phục lâm Việt Nam đã hiện diện và gây dựng được một số điểm nhóm tại Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai với tổng số tín đồ ước lượng khoảng vài trăm người. Giáo hội Cơ đốc Phục lâm Việt Nam khác biệt với các hệ phái khác bằng quy định cho tín đồ sinh hoạt đạo, thờ phượng Chúa vào ngày thứ Bảy. Nghi thức Tiệc Thánh cũng khác biệt khi chỉ cử hành ba tháng/lần cùng với các điều luật nghiêm ngặt về lối sống tín đồ. Một mục sư thuộc Giáo hội Cơ đốc Phục lâm Việt Nam cho biết bước đầu khá khó khăn khi giữ tín đồ vì họ không quen lối sống và tuân thủ “Luật vệ sinh của Đức Chúa Trời” mà giáo hội quy định, như: kiêng thịt lợn, không ăn hải sản, cá da trơn, chim thú, động vật chết ngọt... Bởi vậy cần có quá trình dài để thay đổi thói quen của họ [Nguyễn Xuân Hùng, 2020].

Nhìn chung, nhìn nhận thực tế giữa việc rao giảng và thực hành đạo đối với chức sắc và tín đồ người Mông tại vùng cao, hệ phái nào cũng như nhau, không mấy khác biệt. Điều mà họ cần là sự hiện diện thường xuyên, sự nâng đỡ về tinh thần và trợ giúp về vật chất đối với từng điểm nhóm, cộng đồng của họ.

Tại vùng đồng bằng, đô thị, đời sống sinh hoạt đạo diễn ra quy củ, bình thường hơn cho dù điều kiện sinh hoạt của đa phần các hệ phái, nhóm Tin Lành vẫn là những địa điểm thuê, hay cơ sở tư gia.

Ngoài việc tham gia những buổi thờ phượng vào Chủ nhật, tín đồ Tin Lành còn được thu hút vào hoạt động của các ban, ngành theo lứa tuổi, giới khác nhau với lịch sinh hoạt các ngày trong tuần (thường vào thứ Tư đến thứ Sáu), được sắp xếp khoa học và nội dung khá phong phú. Các sinh hoạt ban, giới của tín đồ Tin Lành thời gian gần đây được đẩy mạnh, các chức sắc Tin Lành đang nỗ lực củng cố, phục hồi lại nếp sinh hoạt đạo vốn đã được Hội Thánh quy định. Vì vậy, các sinh hoạt tôn giáo cho cộng đồng tín đồ ở mỗi hội thánh, điểm nhóm đều thu hút mọi thành phần, lứa tuổi, giới tham gia. Những buổi nhóm nguyện (lễ), truyền giảng, lớp học Kinh Thánh, Thánh Ca, Trường Chúa nhật, v.v... đều được tổ chức đều đặn với hình thức và nội dung đổi mới, thu hút sự tham gia của tín đồ.

Tại các trung tâm đô thị, sự phát triển nhanh chóng của các nhóm tín đồ với địa bàn cư trú và lối sống, trình độ khác nhau cũng đã đặt ra các vấn đề nan giải cho việc tổ chức và quản trị hội thánh. Xu hướng giờ đây là phi tập trung hóa, chia ra các nhóm nhỏ theo địa bàn cư trú và ngành nghề để tiện sinh hoạt, thờ phượng, nghị thức và chăm sóc tín đồ. Trong sinh hoạt cộng đồng chú trọng hơn đến các chương trình xã hội, truyền giảng, từ thiện nhân đạo để phát triển.

Chăm sóc, thăm viếng, giữ gìn tín đồ và các sinh hoạt ngoài nhà thờ

Tuy tổ chức khá là dân chủ với sự nhấn mạnh tự do cá nhân, tin đạo theo từng cá nhân, nhưng tín đồ Tin Lành thường không ưa thích sống cộng cư thành một cộng đồng bởi họ là những con người cá nhân. Tuy vậy, không có nghĩa là giáo hội không có những biện pháp để quản lý, giữ gìn tín đồ, ràng buộc họ với cộng đồng của mình. Do thực thi những hình thức sinh hoạt như trên mà mối dây liên hệ giữa các tín hữu với nhau và với mục sư, truyền đạo là khá chặt chẽ. Trong điều kiện sống đạo của tôn giáo này tại Việt Nam, vì là cộng đồng thiểu số giữa những người có tín ngưỡng tôn giáo khác thì đây là biện pháp khá hữu hiệu để củng cố niềm tin tôn giáo cho các tín đồ. Tuy nhiên, sự “chăm sóc” quá chặt chẽ cũng có mặt hạn chế của nó là làm

mất sự tự do cá nhân, khi có mâu thuẫn, xích mích khó hàn gắn và tác động nặng nề đến sinh hoạt của chi hội.

Ngoài ra, tình hình xã hội, dân cư, di dân có nhiều biến đổi đã dẫn đến việc các Hội Thánh Tin Lành hiện tại đã rất năng động trong việc cập nhật, tìm ra những cách thức quản trị và phát triển cộng đồng của mình. Đó là việc chứng đạo, phát triển theo giới, khu dân cư (nhà cao tầng, khu công nghiệp), sinh hoạt tôn giáo cho các tín đồ có đặc trưng về lối sống, nghề nghiệp khác nhau với các hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và sở thích của các nhóm tín đồ.

2. Hoạt động truyền giáo

Truyền giáo là lĩnh vực quan trọng nhất đối với các tôn giáo, liên quan mật thiết tới sự tồn tại và phát triển của từng tôn giáo bởi vậy hoạt động truyền giáo hiện nay được coi như công việc đương nhiên và hợp pháp đối với các tôn giáo và được quy định giới hạn và đảm bảo trong luật định. Đối với hầu hết các tổ chức, hệ phái Tin Lành, có hai hình thức truyền giáo được sử dụng thường xuyên, đó là: 1) *Truyền đạo gián tiếp*: thông qua các hoạt động y tế, giáo dục, phát triển cộng đồng, từ thiện, cứu trợ, viện trợ để gây cảm tình qua đó truyền giáo; 2) *Truyền đạo trực tiếp*: truyền giảng, tuyên truyền đạo trực tiếp.

Về lĩnh vực truyền giáo gián tiếp thông qua các hoạt động xã hội, chúng tôi sẽ đề cập đến trong một chủ đề riêng do khuôn khổ giới hạn của một bài viết không cho phép. Dưới đây là phân tích về lĩnh vực hoạt động truyền giáo trực tiếp của các tổ chức, hệ phái Tin Lành.

Đối với mỗi tín đồ Tin Lành, do được răn dạy lấy Kinh Thánh làm nền tảng đức tin và đời sống của mình, phải thực hiện “Đại mạng lệnh của Chúa”, “Mang Tin Lành của Chúa đến cho mọi người trên thế gian” nên mỗi tín đồ Tin Lành đều được huấn thị về nghĩa vụ và trách nhiệm làm công việc truyền giáo. Điều này không chỉ là “Thực thi mạng lệnh của Chúa” mà còn là công việc mang ý nghĩa thiết thực để mở mang Hội Thánh với nhiều lợi ích thực tiễn cả về đạo lẫn đời. Bởi vậy, công việc đầu tiên với cộng đồng dân chúng bên ngoài là thuyết phục người ta theo đạo. Tín đồ Tin Lành không bỏ lỡ một cơ hội nào

đối với người thân, bạn bè, đồng nghiệp, hàng xóm... để nói về tôn giáo của họ, mời gọi gia nhập đạo

Các sinh hoạt tôn giáo lớn, trong đó hoạt động truyền giáo đóng vai trò chủ đạo, liên hệ phái khởi đầu từ những năm 2009, 2010 với các hoạt động truyền giảng quy mô lớn, sau nữa là các dạng hoạt động phổ biến như các đêm Thánh nhạc ngoài trời với sự giao lưu của “Hội Thánh Tin Lành Hàn Quốc”, diễn ra vào các năm 2010, 2011 ở Hà Nội và Hải Phòng, với sự tham dự của hàng ngàn người.

Tháng 6/2011, các tổ chức Tin Lành Việt Nam tổ chức lễ kỷ niệm 100 năm Tin Lành vào Việt Nam được tổ chức tại Hà Nội và Đà Nẵng. Sự kiện này thu hút đại biểu một số nước, như: Mỹ, Canada. Đặc biệt, từ ngày 20-21/6/2011, HTTLVN(MB) và các hệ phái long trọng tổ chức lễ kỷ niệm 100 năm ngày đạo Tin Lành đến Việt Nam (1911-2011) tại Hà Nội với sự tham dự của khoảng 5.000 người.

Tiếp theo đó, trong các dịp Giáng sinh, Phục sinh, các tổ chức, hệ phái Tin Lành đã tổ chức các cuộc truyền giảng rầm rộ tại các nơi công cộng ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Họ mời các nhà truyền giáo nổi tiếng trên thế giới, như: Luis Palau, đến để truyền giảng. Sau một thời gian dài chuẩn bị, tháng 4/2011, Mục sư Luis Palau cùng với đoàn gồm mười bốn mục sư lãnh đạo và các thương nhân, chuyên gia Mỹ đã đến Việt Nam. Trước đó một tuần, Luis Palau đã có hai buổi truyền giảng lớn ở Sài Gòn vào ngày 9-10/4. Buổi ngày mừng mười có khoảng 12.000 người tham dự. Tuy chương trình vì nhiều lý do đã không thể diễn ra, nhưng Mục sư Luis Palau đã có buổi gặp gỡ với khoảng hai trăm mục sư đến từ nhiều hệ phái khác nhau tại khách sạn Hilton Hà Nội. Giới chức Tin Lành hy vọng các chuyến thăm viếng, truyền giáo của các nhân vật nổi tiếng như này sẽ *góp phần để cánh cửa phán hưng của Chúa sẽ được rộng mở qua những sự kiện đầy ảnh hưởng này và mang Phúc Âm cho Việt Nam.*

Năm 2017, nhân kỷ niệm 500 năm phong trào Cải Cách Tin Lành, đoàn truyền giáo Billy Graham hợp tác với cộng đồng các giáo hội, giáo phái Tin Lành tại Hà Nội tổ chức *Festival Yêu Hà Nội* với hai đêm truyền giảng. Chương trình diễn ra trong hai ngày 08-09/12 tại Sân vận động Quân Ngựa, Hà Nội, với diễn giả là Mục sư, Tiến sĩ

Franklin Graham (con trai của nhà truyền giáo Billy Graham). Theo các trang mạng của giới Tin Lành thì tổng số người tham dự trong hai ngày Festival lên đến hơn 50.000 người, và kết quả mang lại là đã có hơn 4.000 người tin nhận đạo.

Theo quy định hiện hành, việc truyền đạo chỉ có thể diễn ra trong khuôn viên nơi thờ tự. Đây là điều khiến cho các hệ phái, nhóm Tin Lành chật vật tìm cách thích nghi để lách luật vì bản chất tự nhiên việc truyền giáo của họ, điều kiện sống còn của họ phụ thuộc vào lĩnh vực này. Trong tình hình như vậy, hoạt động truyền đạo Tin Lành vẫn và đang diễn ra dưới hình thức truyền đạo trực tiếp, không công khai, mở rộng ra ngoài xã hội chứ không bó hẹp trong khuôn viên nơi thờ tự. Các tổ chức, hệ phái Tin Lành đều thực hiện việc truyền đạo bằng phương pháp “vết dầu loang”, phương pháp “phân chia tế bào” bằng cách “chứng đạo” trực tiếp có kết hợp sự trợ giúp, tặng quà, thăm hỏi, v.v... để gây cảm tình. Điều này thuộc về lĩnh vực quan hệ xã hội, dân sự nên không thể hạn chế và dùng các biện pháp hành chính. Đây chính là nguồn gốc của sự va chạm, gây mâu thuẫn tôn giáo, văn hóa, gây phản ứng trong cộng đồng ở một số địa phương miền Bắc trong thời gian qua.

Các tổ chức, hệ phái, nhóm Tin Lành còn chưa được công nhận, mới đăng ký sinh hoạt tôn giáo nơi phường xã thường là trung tâm của những sự vụ phản ứng kể trên. Chưa kể đến các hoạt động gần đây của một số nhóm quá khích, có những tuyên ngôn và nghi lễ trái với văn hóa truyền thống dân tộc, có biểu hiện mê tín dị đoan, gây chia rẽ gia đình, xã hội, gây xung đột với các tôn giáo khác, với ngay cả các phái Tin Lành truyền thống, làm phức tạp tình hình an ninh, trật tự ở một số địa phương.

Hiện nay, *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* đã đi vào cuộc sống và đã quy định rõ ở Điều 46 về những “cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp”, hay nói cách khác là một cách thức hiện diện hay tác động trực tiếp (truyền giáo) trong không gian công cộng. Theo đó, trước khi tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có trách nhiệm gửi văn

bản nêu rõ nội dung, hình thức để xin phép. Nếu được chấp nhận thì được tổ chức sự kiện.

Có một thực tế liên quan đến vấn đề truyền giáo (cả trong cơ sở tôn giáo và nơi công cộng) đi liền với sinh hoạt tôn giáo là vào những dịp Lễ kỷ niệm của đạo Tin Lành như Giáng sinh, Phục sinh, các tổ chức, hệ phái, nhóm Tin Lành còn chưa được công nhận muốn thuê các địa điểm công cộng, như: nhà hàng, khách sạn, khu du lịch... để tổ chức lễ kỷ niệm và truyền giảng, nhưng thường gặp nhiều khó khăn. Bản thân các nhóm, hệ phái này đa phần là quy mô nhỏ, sinh hoạt tại gia “Hội thánh tư gia” nên nhu cầu và nguyện vọng là muốn nhóm họp cùng nhau, thực hành nghi thức tôn giáo và phần không thể tách rời là truyền giáo. Đây là điểm các cơ quan quản lý, các cấp chính quyền cần chú ý, xem xét để tạo điều kiện cho họ thỏa mãn nhu cầu tôn giáo chính đáng mà không phạm luật, tránh các quyết định cứng nhắc khiến cho họ phản ứng, có những tụ tập và hoạt động vi phạm trật tự công cộng như một số trường hợp tại Hà Nội thời gian gần đây.

Kết luận

Cộng đồng Tin Lành tại miền Bắc sau mấy chục năm phát triển đầy biến động đã dần ổn định và hoạt động theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do hệ quả từ sự phát triển tự phát trong một thời gian dài, do thành phần nhóm phái đa dạng phức tạp, do một số hạn chế từ các chính sách ban hành nên đến nay việc đáp ứng những điều kiện cơ bản cho việc sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng này, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn tồn tại một số vấn đề. Đó là tỷ lệ công nhận đăng ký điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung còn thấp, đi liền với đó là vấn đề tư cách pháp nhân, đất đai, cơ sở tôn giáo, đào tạo, bổ nhiệm và thiên chuyển chức sắc, v.v...

Tuy nhiên, nhìn chung, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước ta đối với đạo Tin Lành đã tạo điều kiện cho các sinh hoạt tôn giáo của đông đảo tín đồ, chức sắc khởi sắc, đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng Tin Lành. Các hoạt động truyền giáo của các tổ chức, hệ phái, nhóm Tin Lành gần đây khá sôi động và mang nhiều nét mới, cho dù đôi khi vẫn còn những hoạt động vượt ra ngoài khuôn khổ các quy định pháp luật, nhưng đã có một sự chuyển biến rõ

rệt: từ truyền giáo ngầm, bất hợp pháp sang hoạt động được pháp luật bảo hộ.

Cộng đồng Tin Lành tại miền Bắc, đứng đầu là HTTLVN(MB), cùng với các tổ chức hệ phái khác đã khẳng định thái độ tích cực của mình đối với xã hội, đối với đất nước và đường hướng hoạt động tiến bộ này bước đầu đã có kết quả, đóng góp vào việc xây dựng xã hội ổn định và phát triển./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tôn giáo Chính phủ(2018), *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo & Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
2. Chỉ thị 01 của Thủ Tướng Chính phủ về công tác đối với đạo Tin Lành ngày 04/02/2005 (Chỉ thị 01/2005/CT-TTg).
3. *Hội Thánh Tin Lành Việt Nam miền Bắc (1963), Điều lệ của HTTLVN (miền Bắc)*, Hà Nội.
4. HTTLVN (MB) (2017), *Báo cáo tổng kết công việc nhiệm kỳ 2014 – 2017*.
5. HTTLVN (MB) & Trường Thánh Kinh Thần học Hà Nội (2019), *Đạo Tin Lành - Những dấu ấn lịch sử và hiện tại (Tọa đàm kỷ niệm 500 năm cải cách Tin Lành)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
6. HTTLVN (MB) (2017), *Hiến chương 2013. Tu chính 2017*. Hà Nội.
7. Nguyễn Xuân Hùng (2017), *Quá trình truyền giáo của đạo Tin Lành tại Việt Nam từ năm 1911 đến năm 1975*. Luận án Tiến sĩ Sử học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Nguyễn Xuân Hùng (2020), *Đạo Tin Lành tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng và những vấn đề đặt ra*, Báo cáo tổng quan đề tài cấp Bộ, Tư liệu Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
9. Thiều Thị Hương (2014), *Quá trình ra đời và phát triển của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) – Những vấn đề đặt ra cho công tác đối với đạo Tin Lành hiện nay*, Luận văn Cao học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
10. *Niên giám Mục sư Quản nhiệm và Hội Thánh Việt Nam 2015-2016*. Lưu hành nội bộ, Westminster, CA, USA.
11. Olsen J. D. (1958), *Thần Đạo Học*, Nhà in Tin Lành, Sài Gòn.

12. Thái Phước Trường (2011), *Hội Thánh Tin Lành Việt Nam 100 năm hình thành và phát triển*, Ban Trị Sự Tổng Liên Hội HTTLVN (miền Nam) biên tập và xuất bản, Lưu hành nội bộ.
13. Vụ Tin Lành, Ban Tôn giáo Chính phủ: Báo cáo chuyên đề “*Thực trạng đạo Tin lành tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam hiện nay – những vấn đề đặt ra cho công tác quản lý*”, tháng 9/2020.
14. Nguyễn Ngọc Bảo, *Bảo đảm quyền tự do tôn giáo: Bước chuyển tích cực*, <http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/1/0>, ngày 7/12/2019.

Abstract

RELIGIOUS ACTIVITIES OF PROTESTANT ORGANIZATIONS AND DENOMINATIONS IN THE NORTH PROVINCES OF VIETNAM AT PRESENT

Nguyen Xuan Hung

Institute for Religious Studies, VASS

Currently, Protestantism has rapidly developed in ethnic minority areas in the northern mountainous provinces and in the delta and urban areas. In a published article in the Religious Studies Review No. 12 in 2020, the author mentioned the missionary history of Protestantism in the northern provinces of Vietnam from the beginning to the present. That article analyzed the results of evangelization in each period and the presence and distribution of organizations and denominations in the provinces. This article will indicate the religious activities of Protestant organizations and denominations in the Northern provinces, including missionary activities and religious activities of organizations and denominations.

Keywords: Protestantism; North Vietnam; Missionary; organization; practice.